

Số:101/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 30/6/2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Với thành phần hội đồng xét xử:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hồng;

Các Thẩm phán : Ông Ngô Tiến Phong;

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà Đinh Thúy Hương- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan -Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2020/TLPT- HN&GD ngày 27 tháng 5 năm 2020. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 97/2020/HN&GD-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 121/2020/QĐPT- HN&GD ngày 01/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2020/QĐ-HPT ngày 19/06/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Số 6 ngõ Đ 1, ngách 1 thôn Đ, xã NH, huyện A, Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Chị Vũ Thị L, sinh năm 1976;

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Số 6 ngõ Đ 1, ngách 1 thôn Đ, xã NH, huyện A, Thành phố Hà Nội.

*(Các đương sự đều có mặt )*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn S và chị Vũ Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện A, Hà Nội vào

ngày 27/11/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ anh S tại thôn Đ, xã NH, huyện A, Thành phố Hà Nội.

Theo anh S trình bày: Quá trình chung sống, anh chị có những mâu thuẫn nhỏ nhất nhưng không thể khắc phục được nên dần dần mâu thuẫn giữa hai bên trở lên trầm trọng hơn. Từ năm 2011, mâu thuẫn của anh chị trầm trọng do chị L cãi láo với bố mẹ anh, mất đoàn kết với anh chị trong gia đình anh. Anh chị bắt đầu ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Giữa anh và chị L không thể khắc phục các mâu thuẫn vì từ cách đây mười năm anh đã nói chuyện với chị L về việc phải thay đổi nhưng chị không thay đổi nên anh không còn gì để nói với chị. Anh xác định tình cảm giữa anh và chị L không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên anh xin ly hôn.

Theo chị Vũ Thị L trình bày: Năm 2009, 2010 anh S làm ăn thua lỗ nhưng vợ chồng vẫn yêu thương nhau. Từ đầu năm 2014, chị để anh S sang Lào làm ăn thì đến giữa năm 2014 chị phát hiện anh S có quan hệ ngoại tình với người khác. Chị biết được việc này thông qua tin nhắn, ảnh và người con gái đó còn gọi điện thoại nói chuyện với chị. Việc anh S nói chị mâu thuẫn với gia đình anh S chỉ là do những sinh hoạt nhỏ nhất hàng ngày như việc chào hỏi. Tuy nhiên lúc mẹ chồng chị đi viện chị chăm sóc, bà đã nghĩ lại biết thương chị nhưng bà không qua khỏi. Chị đã nói chuyện mâu thuẫn của vợ chồng với bố chồng nhưng bố chồng chị không nói được chồng chị nên bố chồng chị có gọi các cô đến nhưng các cô không muốn giữ mẹ con chị nên không ai can thiệp. Anh S đi Lào về ngủ phòng riêng, chị đã chủ động sang phòng anh ngủ để vợ chồng tình cảm nhưng anh S đẩy chị ra. Chị vẫn mong muốn chồng chị rút đơn về, vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy các con chung nhưng chồng chị không chịu nói chuyện cùng chị. Lần trước anh S làm đơn xin ly hôn, sau khi anh rút đơn chị đã chủ động nhiều lần sang nói chuyện với anh mong anh nói cho chị biết anh muốn gì nhưng anh vẫn không nói chuyện với chị.

Về con chung: Anh chị thống nhất trình bày vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Tùng L, sinh ngày 19/9/2002, cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 22/10/2007. Các cháu khỏe mạnh, bình thường và ở cùng anh chị tại nhà ông nội ở xã NH. Tuy nhiên sau khi xử sơ thẩm, chị L đã cùng con gái là cháu Phương Anh đã thuê nhà ở riêng vì chị L không chịu được sự thờ ơ, khắc nghiệt của gia đình chồng.

Anh Nguyễn Văn S có nguyện vọng ly hôn anh được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cho anh cho đến khi các cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh hiện kinh doanh tự do, thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/1 tháng.

Chị Vũ Thị L trình bày nếu phải ly hôn, chị có nguyện vọng muốn được nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh S cấp dưỡng cho hai con chung của anh chị 6.000.000 đồng/1 tháng. Chị muốn được nuôi cả hai cháu nhưng nếu không được thì mỗi người nuôi một và không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Nếu các cháu muốn ở với bố thì chị cũng nhất trí và chị sẽ cấp dưỡng cho các con nhưng đó là việc mẹ con chị tự lo cho nhau theo thu nhập cụ thể của chị. Chị hiện đang là nhân viên bán hàng thu nhập 7.000.000 đồng/ 1 tháng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh chị cùng thống nhất xác định anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án sơ thẩm số 97/2020/HNGĐ-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện A, Hà Nội đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn S về việc ly hôn với chị Vũ Thị L. Anh S được ly hôn với chị Vũ Thị L. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 19/9/2002, cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 22/10/2007. Giao anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tùng L; Giao chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương A. Ghi nhận sự tự nguyện của anh S cấp dưỡng nuôi cháu Phương Anh mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh S và chị L có quyền và nghĩa vụ thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 25 tháng 3 năm 2020 bị đơn chị Vũ Thị L làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh S để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh S không rút đơn khởi kiện, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị L đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị đơn chị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm như nội dung chị đã trình bày tại đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội kết luận tại phiên tòa: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào thực tế mâu thuẫn quan hệ vợ chồng giữa anh S và chị L là trầm trọng và đã kéo dài từ lâu, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2] Xét về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S với chị L:

Hội đồng xét xử xét: Anh Nguyễn Văn S và chị Vũ Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện A, Hà Nội vào ngày 27/11/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ anh S tại thôn Đ, xã NH, huyện A, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống trong cách xử sự sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày và do bất đồng trong việc làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm, anh S đã làm đơn ly hôn đến Tòa án nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn nhưng sau đó tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Trước đây khi anh chị sống chung với mẹ chồng, cuộc sống gia đình giữa mẹ chồng nàng dâu có nhiều mâu thuẫn khiến cho không khí gia đình luôn căng thẳng ngột ngạt, vợ chồng có xảy ra cãi vã đã làm cho tình trạng vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc thương yêu nhau không còn. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải để anh chị có thể hàn gắn mối quan hệ, nhưng do mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, cả hai không tìm được tiếng nói chung nên việc hòa giải đoàn tụ không thành. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Từ sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm đến quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, tình trạng hôn nhân của anh chị không được cải thiện mà ngày càng thờ ơ, lạnh nhạt và xa cách. Anh chị không thể giao tiếp chia sẻ với nhau về bất cứ điều gì trong cuộc sống, mà chỉ còn trách nhiệm với con chung. Như vậy tình trạng hôn nhân của anh S chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là vợ chồng sống cùng nhau yêu thương, chăm sóc, cùng nhau nuôi dạy con cái, chăm sóc gia đình không đạt được, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử cho anh S được ly hôn với chị L là có căn cứ. do vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị L.

Các nội dung khác không có kháng cáo kháng nghị được giữ nguyên và có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của kháng cáo của chị L không được chấp nhận nên chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 97/2020/HNGĐ-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện A, cụ thể như sau:

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn S về việc xin ly hôn với chị Vũ Thị L. Anh S được ly hôn với chị L

**2. Về con chung:** Xác nhận anh Nguyễn Văn S và chị Vũ Thị L có hai con chung là cháu Nguyễn Tùng L, sinh ngày 19/9/2002 và cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 22/10/2007. Giao anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tùng L; Giao chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương A. Ghi nhận sự tự nguyện của anh S cấp dưỡng nuôi cháu Phương Anh mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh S và chị L có quyền và nghĩa vụ thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

**3. Về tài sản, công nợ chung, công sức:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**4. Về án phí:** Anh S phải chịu **300.000** đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp **300.000** đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0015199 ngày 11 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A, Thành phố Hà Nội. Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm, được trừ vào số tiền **300.000** đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0015483 ngày 27 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A, Thành phố Hà Nội. Anh S, chị L đã nộp đủ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2020.

**Nơi nhân:**

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện A;
- UBND xã NH, huyện A;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Thu Hồng**





